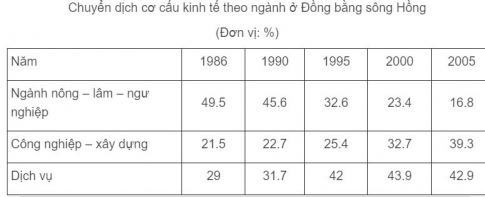
**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 9 BÀI 21:**

**VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG (Tiếp theo)**

**Câu 1:** Đây không phải là trung tâm kinh tế quan trọng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

**A.** Thái Nguyên. **B.** Việt Trì. **C.** Hà Giang. **D.** Hạ Long.



**Câu 2:** Vụ đông trở thành vụ sản xuất chính ở vùng Đồng bằng sông Hồng là do

**A.** Tài nguyên đất phù sa màu mỡ

**B.** Hệ thống sông dày đặc, nước dồi dào

**C.** Sinh vật thích nghi tốt với các điều kiện tự nhiên

**D.** Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh

**Câu 3:** Sản phẩm nông nghiệp chuyên môn hóa nổi bật của vùng đồng bằng sông Hồng là

**A.** Cây thực phẩm **B.** Lúa **C.** Đậu tương **D.** Lạc

**Câu 4:** Tam giác tăng trưởng kinh tế cho vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ là

**A.** Hà Nội, Hải Phòng, Hạ Long **B.** Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng

**C.** Hà Nội, Hưng Yên, Hải Dương **D.** Hà Nội, Bắc Ninh, Vĩnh Yên

**Câu 5:** So với các vùng khác về sản xuất nông nghiệp, Đồng bằng sông Hồng là vùng có

**A.** Sản lượng lúa lớn nhất

**B.** Xuất khẩu nhiều nhất

**C.** Năng suất lúa cao nhất

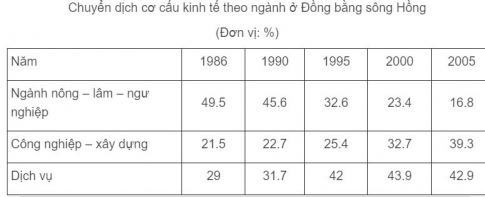
**D.** Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất

**Câu 6:** Hai trung tâm du lịch hàng đầu ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.** Hà Nội và Vĩnh Yên **B.** Hà Nội và Hải Dương

**C.** Hà Nội và Hải Phòng **D.** Hà Nội và Nam Định

**Câu 7:**

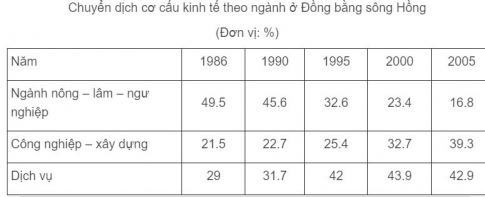


Năm 2005, ngành kinh tế nào chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu GDP của vùng

**A.** Nông – lâm – thủy sản **B.** Công nghiệp – xây dựng

**C.** Dịch vụ **D.** Tất cả đều đúng

**Câu 8:**



Dạng biểu đồ nào thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng lúa phân theo vùng của nước ta năm 2005.

**A.** Tròn **B.** Miền **C.** Cột kết hợp đường **D.** Cột.

**Câu 9:** Hai trung tâm công nghiệp hàng đầu ở Đồng bằng sông Hồng là

**A.** Hà Nội và Vĩnh Yên **B.** Hà Nội và Hải Dương

**C.** Hà Nội và Hải Phòng **D.** Hà Nội và Nam Định

**Câu 10:** Trong nông nghiệp Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh

**A.** Chăn nuôi trâu, bò, dê, ngựa. **B.** Chăn nuôi gà, vịt, ngan, cừu.

**C.** Chăn nuôi bò thịt, đánh bắt thủy sản. **D.** Chăn nuôi lợn, bò sữa, gia cầm.

**Câu 11:** Vào khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau, loại cây trồng nào phổ biến ở vùng Đồng bằng sông Hồng

**A.** Lúa đông xuân **B.** Rau quả ôn đới **C.** Rau quả nhiệt đới **D.** Ngô

**Câu 12:** Ngành công nghiệp trọng điểm không phải của Đồng bằng sông Hồng là

**A.** Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm.

**B.** Công nghiệp khai khoáng.

**C.** Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

**D.** Công nghiệp cơ khí và sản xuất vật liệu xây dựng.

**Câu 13:** Những địa điểm du lịch hấp dẫn không phải của Đồng bằng sông Hồng là

**A.** Chùa Hương, Tam Cốc – Bích Động **B.** Núi Lang Biang, mũi Né.

**C.** Côn Sơn, Cúc Phương. **D.** Đồ Sơn, Cát Bà.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | A | 4 | A | 7 | C | 10 | D | 13 | B |
| 2 | D | 5 | C | 8 | B | 11 | B |  |  |
| 3 | B | 6 | C | 9 | C | 12 | B |  |  |